

Số: 442/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 08 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 518/2026/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 06 năm 2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Giữa:

Nguyên đơn: Anh Tạ Văn K, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú: số B ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp T)

Bị đơn: Chị Lê Thị K1, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú: số D ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 07 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Văn K và chị Lê Thị Kiều .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Tạ Ngọc Kiều N, sinh ngày 12/07/2016. Khi ly hôn giao con chung cho anh Tạ Văn K nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Tạ Văn K không yêu cầu chị Lê Thị K1 cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị K1 có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở thực hiện quyền này. Trong trường hợp chị Lê Thị K1 lạm dụng việc thăm nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con

thì anh Tạ Văn K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Lê Thị Kiều .

Vì lợi ích của con chung, anh Tạ Văn K, chị Lê Thị Kiều H cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, anh Tạ Văn K, chị Lê Thị K1 có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Có 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn đen xám, biển kiểm soát 71B2-322.10, xe do anh Tạ Văn K đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Giá trị xe 15.000.000 đồng. Khi ly hôn giao cho anh K được tiếp tục quản lý, sử dụng chiếc xe trên và hoàn lại cho chị Lê Thị Kiều ½ giá trị xe là 7.500.000 đồng.

- Về nợ chung: Anh Tạ Văn K, chị Lê Thị K1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng anh Tạ Văn K tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011765 ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000 đồng hoàn trả cho anh K.

Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu chia tài sản chung anh Tạ Văn K phải chịu là 300.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu chia tài sản chung chị Lê Thị K1 phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000592 ngày 13/07/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long là đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Cơ quan ĐKKH;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Ngọc Yến